

Số: 159a/BC-CĐSP

Đà Lạt, ngày 17 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018 - 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

1. Công tác tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng

1.1 Công tác tuyển sinh

- Hệ chính qui CĐSP tuyển sinh được 155 SV/275 chỉ tiêu, đạt 56.36 % theo kế hoạch (gồm các ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Anh Văn).

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh hệ chính quy năm 2018; xây dựng kế hoạch chương trình hành động tuyển sinh 2019.

- Tăng cường khảo sát nhu cầu địa phương về nguồn nhân lực các chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng của Trường; Đa dạng hóa các kênh thông tin và hình thức tiếp cận nguồn tuyển sinh từ các địa phương và vùng miền khác nhau.

- Nghiên cứu cải tiến nội dung và phương thức tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh các chuyên ngành đào tạo đang có xu hướng giảm thí sinh; tiếp tục sử dụng lực lượng cựu HSSV, SV tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh.

- Xây dựng đề án tuyển sinh riêng phù hợp với quy chế tuyển sinh và tình hình thực tiễn của Nhà trường.

- Tăng cường thiết lập quan hệ và duy trì kênh thông tin với các Sở, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Trung tâm giáo dục thường xuyên của các địa phương nhằm kịp thời nắm bắt nhu cầu - Tăng cường quan hệ phối hợp giữa Nhà trường với Sở, phòng Giáo dục & đào tạo, cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, địa phương.

1.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Rà soát, cải tiến quy trình tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo nhằm đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và phù hợp thực tiễn Nhà trường.

- Đẩy mạnh cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong công tác tổ chức đào tạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế và chương trình đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo đảm bảo đặc thù của hình thức đào tạo theo tín chỉ.

- Tăng cường công tác tư vấn, cảnh báo, hỗ trợ kế hoạch học tập của SV. Giảm số lượng SV nợ học phần, không đủ điều kiện xét tốt nghiệp; giảm tỷ lệ sinh viên không tốt nghiệp do hết thời hạn đào tạo.

- Tăng cường các hình thức tổ chức đào tạo ngoại khóa theo định hướng phát triển năng lực của người học và đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Tổ chức các hoạt động thao giảng các cấp và hội thi GVĐG theo định hướng phát triển năng lực người học, dạy học gắn kết chặt chẽ với nghiên cứu khoa học; rà soát, điều chỉnh thang điểm, tiêu chí đánh giá giờ dạy của giảng viên.

- Hoàn chỉnh đề cương bài giảng phục vụ dạy học các học phần của chương trình đào tạo.

- Năm học 2018-2019, Nhà trường đã tổ chức đào tạo 9 ngành CĐ chính qui, với 864 sinh viên được biên chế thành 20 lớp (Khoa Tự nhiên 03 lớp; Khoa Xã hội 06 lớp; Khoa Tiểu học-MN 11lớp).

- Hoàn thành xây dựng, điều chỉnh chương trình chi tiết các học phần đào tạo phù hợp theo chuẩn đầu ra. Tăng cường quản lý hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá các loại hình đào tạo để đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch năm học và đảm bảo quy chế đào tạo; tổ chức các hội thi NVSP giỏi cấp khoa, cấp trường; công tác TTSP cho SV năm thứ hai (K42) và SV năm thứ ba (K41), đạt kết quả TTSP cao với trên 99% xếp loại giỏi và xuất sắc; không có loại trung bình.

- Xây dựng chương trình chi tiết các ngành CĐ chính qui ngoài sư phạm và trình Tổng cục dạy nghề, Bộ LĐ TB-XH phê duyệt, cho phép Trường được đào tạo 04 ngành, kể từ năm học 2019-2020, gồm: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Phiên dịch tiếng Anh du lịch; Công nghệ thông tin và Thư viện.

- Hoàn thành việc tổ chức Lễ tổng kết và phát bằng TN cho SV khóa 41 ra trường.

2. Kết quả học tập của HSSV

2.1. Các khóa năm III

Kết quả có 329/382 sinh viên TN, đạt tỉ lệ tốt nghiệp 86,1% (Trong đó, loại giỏi 5/329 chiếm tỉ lệ 1,5%; loại khá 289/329 chiếm tỉ lệ 87,8% so với số TN).

2.2. Các khóa năm I

STT	Lớp	Sĩ số	Giỏi	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	TB	Tỉ lệ	Yếu-Kém	Tỉ lệ	Ghi chú
1	MN43A	39	0	0	34	87.18	1	2.56	4	10.26	
2	MN43B	38	1	2.63	25	65.79	7	18.42	5	13.16	
3	TH43	52	0	0	24	46.15	23	44.23	5	9.62	
4	Anh văn 43	29	1	3.45	15	51.72	8	27.59	5	17.24	

2.3. Các khóa năm II

STT	Lớp	Sĩ số	Giỏi	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	TB	Tỉ lệ	Yếu-Kém	Tỉ lệ	Ghi chú
1	Anh văn 42	56	0	0	17	30.4	12	21.4	27	48.2	
2	Văn 42	39	0	0	21	53.9	10	25.6	8	20.5	
3	Toán 42	35	3	8.57	8	22.9	8	22.9	16	45.7	
4	MNK42A	68	9	13.2	52	76.5	0	0	7	10.3	
5	MNK42B	75	5	6.67	46	61.3	7	9.33	17	22.7	
6	TH42A	55	4	7.27	34	61.8	3	5.45	14	25.5	
7	TH42B	60	5	8.33	46	76.7	0	0	9	15	

3. Công tác nghiên cứu khoa học

-Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản pháp quy quy định hoạt động KHCN, đặc biệt là các văn bản quy định nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ hoạt động NCKH của CBGV, SV Nhà trường.

- Năm học 2018 – 2019 đã tổ chức được 02 Hội thảo khoa học cấp khoa. Khoa Bộ môn chung tổ chức hội thảo chủ đề “Hoạt động trải nghiệm cho sinh viên trường CĐSP Đà Lạt đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới” với 15 bài viết tham gia hội thảo; Khoa Tiểu học – Mầm non hội thảo chủ đề “Thực trạng và giải pháp đào tạo tin chỉ ở khoa Tiểu học – Mầm non” với 18 bài viết tham gia hội thảo; có 12 bài viết tham gia Hội thảo khôi thi đua các trường CĐ, ĐH tỉnh Lâm Đồng; có 07 giải pháp hữu ích, sáng kiến kinh nghiệm và 06 GV đạt danh hiệu giảng viên giỏi cấp cơ sở; biên soạn đề cương bài giảng, tài liệu học tập, viết 03 giáo trình, tài liệu tham khảo; 01 bộ đề, tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT quốc gia; Xuất bản đặc san Thông tin Rèn luyện nghề số 10 với 33 bài viết về đổi mới PPGD, ứng

dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tổ chức hướng dẫn được 49 SV làm tiểu luận cuối khóa theo quy định.

4. Công tác Hợp tác quốc tế

Ban giám hiệu Trường, Phòng ĐT - KH&CN, Tổ Anh vẫn tiếp tục cùng phối hợp để liên hệ làm việc với Lãnh sự quán của Mỹ và Anh, đề nghị hỗ trợ giảng viên nước ngoài báo cáo chuyên đề hoặc giảng dạy một số học phần cho sinh viên chuyên ngành Anh văn. Lựa chọn phối hợp với một số cơ sở giáo dục tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế.

II. NHỮNG MẶT TỒN TẠI:

- Kỷ cương, nề nếp dạy và học, làm việc của một vài cán bộ, giảng viên vẫn chưa thật nghiêm túc từ giờ giấc làm việc, lên lớp cho tới ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận sinh viên còn thấp, tính tự giác chưa cao, chưa thực hiện tốt nội quy, nề nếp; trang phục lên lớp không đúng quy định.

- Tỷ lệ sinh viên K41 tốt nghiệp loại giỏi thấp.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo vẫn chưa được đầu tư tương xứng, đồng bộ, đã ảnh hưởng nhất định đến hoạt động đào tạo của nhà trường. Hệ thống wifi của trường vừa yếu, vừa thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng phục vụ cho dạy, học, NCKH của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của các tổ bộ môn, các khoa, phòng đào tạo và của lãnh đạo Nhà trường chưa quyết liệt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; mặt khác, việc đổi mới phương pháp dạy học là hoạt động có đặc thù riêng, khó khăn về nội dung và phương pháp tiến hành, giảng viên cần phải đầu tư nhiều hơn nữa; việc đổi mới cách đánh giá chất lượng đối với sinh viên còn chậm, công tác theo dõi quản lý, giáo dục sinh viên vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- SGD&ĐT (*báo cáo*);
- Các phòng, khoa;
- Lưu phòng ĐT-KH&CN, VT.